

Bản án số: 08 /2017/HSST

Ngày: 31-7-2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đạt.
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Phụng và bà Nguyễn Thị Hòa.
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Thị Như Thuận, Cán bộ Toà án nhân dân huyện Phong Điền.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Hiệp, Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2017/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Văn B; giới tính: Nam; sinh ngày: 02/02/1995 tại Thừa Thiên Huế. Nơi ĐKNKTT: Thôn H, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông: Phạm Thanh L (đã chết) và bà: Trương Thị T. Gia đình có 07 chị em cùng cha khác mẹ và cùng mẹ khác cha; bị cáo là con thứ hai. Hoàn cảnh gia đình: Chung sống như vợ chồng với chị Võ Thị Thu T, sinh năm: 1996 và có 01 con chung sinh năm 2014. Tiền án: Có 01 tiền án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/4/2017 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: Anh Hoàng Anh H1, sinh năm: 1994; địa chỉ: Thôn H, xã P Hải, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Đặng Hồng H2, sinh năm: 1972 (vắng mặt);
2. Chị Phạm Thị Đăng T, sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Đều trú tại: 54 X, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Văn B bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 17/02/2017, Phạm Văn B đến quán internet Hoàng Long ở thôn H, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế để chơi game. Một lúc sau, Võ Văn H3 gọi điện thoại và hẹn B ra đường Quốc phòng thuộc thôn H, xã P để trả cho B số tiền nợ mà trước đó H3 mượn. Do không có xe nên B hỏi mượn xe 75C1-17852 của Hoàng Anh H1 đang chơi game cùng quán với B. H1 đồng ý nên B lấy xe chạy đến chỗ hẹn gặp H3 để lấy tiền. Trên đường quay về quán Hoàng Long thì B nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy của anh H1 nên điều khiển xe chạy vào thành phố H đến tiệm cầm đồ Hạ Trắng ở đường X, phường T, thành phố H để cầm cố xe máy cho anh Đặng Hồng H2. Tại đây, anh H2 có hỏi B về nguồn gốc xe thì B trả lời là xe của B, giấy tờ bị mất chưa làm lại nên anh H2 đồng ý cầm xe máy và đưa cho B số tiền 10.800.000 đồng, nhưng lại ghi trong giấy mượn tiền là 12.000.000 đồng (bao gồm tiền lãi). Đến ngày 23/02/2017, B tiếp tục đến tiệm cầm đồ Hạ Trắng gặp chị Phạm Thị Đăng T là vợ của anh H2 lấy thêm 2.700.000 đồng và chị T sửa trong giấy mượn tiền thành 15.000.000 đồng, hẹn ngày trả là 27/3/2017. Sau đó, anh H1 nhiều lần gặp B lấy lại xe nhưng B không có tiền chuộc lại xe nên không lấy lại xe để trả cho anh H1.

Tại kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 22/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P, kết luận giá trị chiếc xe 75C1-17852 mà Phạm văn B chiếm đoạt là 38.916.000 đồng.

Về tang vật thu giữ:

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ: 01 xe mô tô 75C1-17852 cùng 01 giấy đăng ký xe mang tên Hoàng Anh H1; 01 tờ giấy có nội dung Phạm Văn B mượn tiền của anh Đặng Hồng H2 12.000.000 đồng, hẹn ngày trả là 17/3/2017 do anh Đặng Hồng H2 giao nộp; 01 tờ giấy có nội dung Phạm Văn B mượn tiền của anh Đặng Hồng H2 15.000.000 đồng (có nét sửa số tiền 12.000.000 đồng thành 15.000.000 đồng), hẹn ngày trả là 27/3/2017 do bị cáo B giao nộp.

Ngày 13/4/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại xe mô tô 75C1-17852 cùng giấy đăng ký xe cho anh H1.

Về dân sự: Anh Hoàng Anh H1 không yêu cầu bồi thường gì thêm. Vợ chồng anh Đặng Hồng H2 yêu cầu bị cáo B hoàn trả số tiền thực tế cầm cố xe máy là 13.500.000 đồng. Gia đình bị cáo đã trả 8.000.000 đồng. Số tiền còn lại vợ chồng anh H2 yêu cầu bị cáo tiếp tục trả.

Tại bản cáo trạng số: 08/QĐ/KSĐT ngày 14/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Phạm Văn B về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 140, Xét về nhân thân bị cáo B trước đó đã bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng, tuy nhiên trong thời gian thử thách bị cáo lại tiếp tục phạm tội, nên lần phạm tội này bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo điểm g khoản 1 Điều 48 bộ luật hình sự. Quá trình điều

tra truy tố bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả do mình gây ra và đã thành khẩn khai báo, phía người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị áp dụng điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đồng thời đề xuất xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Do trong thời gian thử thách bị cáo tiếp tục phạm tội nên áp dụng khoản 5 Điều 60 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của bản án trước đó.

Tại phiên tòa người bị hại xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 17/02/2017, tại thôn H, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; bị cáo Phạm Văn B đã có hành vi mượn xe máy 75C1-17852 của anh Hoàng Anh H1 ở cùng thôn, sau đó nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe máy lấy tiền tiêu xài cá nhân dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản đó cho anh H1. Tài sản chiếm đoạt qua giám định trị giá 38.916.000 đồng. Hành vi đó của bị cáo Phạm Văn B đã cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 điều 140 Bộ luật hình sự.

Phạm Văn B là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có trình độ đề nhận thức được pháp luật và xã hội. Nhưng do lòng tham, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh nhất; bị cáo đã lợi dụng lòng tin của chính bạn mình, bất chấp pháp luật, cố ý xâm phạm trái phép tài sản thuộc sở hữu của người khác. Khi phạm tội, bị cáo đang chấp hành hình phạt của bản án số 242/2015/HSST ngày 29/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố H nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng là “tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự. Do đó, cần phải xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại để khắc phục hậu quả. Phía người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại anh Hoàng Anh H1 đã nhận lại xe máy 75C1-17852 và không yêu cầu gì nên không Hội đồng xét xử không xem xét.

Vợ chồng anh Đặng Hồng H2 và chị Phạm Thị Đăng T đã nhận đủ số tiền 13.500.000 đồng từ việc cầm xe do gia đình bị cáo hoàn trả (theo giấy nhận tiền ngày 24/7/2017 của anh Đặng Hồng H2) nên vợ chồng anh H2 không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô 75C1-17852 cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn B phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 140; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn B 01 năm 03 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách theo bản án số 242/2015/HSST ngày 29/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản với mức hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo (bị cáo được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 09/6/2015 đến 30/6/2015 là 21 ngày). Vì vậy áp dụng khoản 5 Điều 60 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của hai bản án. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của hai bản án là: (01 năm 03 tháng + 08 tháng 09 ngày) = 01 năm 11 tháng 09 ngày. Tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 07/4/2017.

Về án phí: Buộc Phạm Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTHuế;
- Sở Tư pháp TT Huế;
- Phòng PV 27 CA TT Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Công an huyện Phong Điền;
- THADS huyện Phong Điền;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: HSVA và THAHS;
- Ấn văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Đạt